

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**
Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19/4/2022
*V/v: “Tranh chấp về hôn nhân
và gia đình”*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Miên

Ông Trương Đức Lâm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 04 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 324/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXX ST- HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991 (*có mặt*)

Địa chỉ: Thôn Thái Sơn, xã Thái Sơn, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Dương Quyết T– sinh năm 1989 (*có mặt*)

HKTT: thôn Thái Sơn, xã Thái Sơn, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở: Chợ Chèo, thôn Quế Sơn, xã Thái Sơn, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 13/10/2021 bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Dương Quyết T kết hôn với nhau ngày 23/8/2011 trước khi kết hôn vợ chồng có được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân xã Thái Sơn, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về nhà anh T làm dâu ngay và sống chung cùng gia đình nhà anh T được gần 02 năm thì vợ chồng ra ở riêng. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã, chửi mắng nhau; anh T đi làm về luôn cáu gắt khó chịu với chị,

chị làm gì anh T cũng không vừa ý. Chị đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng anh T không thay đổi được. Chị dọn ra ở riêng từ tháng 10/2021 đến nay vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Vợ chồng chính thức ly thân từ tháng 10/2021 đến nay không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Dương Quyết T không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị được ly hôn anh Dương Quyết T.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có bốn con chung là: Dương Ngọc Anh, sinh ngày 25/6/2012; Dương Ngọc Lan, sinh ngày 28/5/2014; Dương Khánh Linh, sinh ngày 31/5/2016 và Dương Tùng Lâm, sinh ngày 08/6/2018. Hiện nay con chung đang ở với anh T. Ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng hai con chung là Dương Ngọc Lan và Dương Tùng Lâm. Nếu không được chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, nhà ở, quyền sử dụng đất và các quan hệ khác: Chị xác định vợ chồng tự thỏa thuận, ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Dương Quyết T trình bày: Anh và chị L kết hôn với nhau ngày 23/8/2011. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thái Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi vợ chồng kết hôn chị L về nhà anh làm dâu ngay và chung sống cùng gia đình nhà anh. Cuộc sống vợ chồng chung sống bình thường, hạnh phúc không có khúc mắc gì. Từ tháng 10/2021 chị L bỏ ra ở riêng tại nhà trọ và không về nữa. Trước khi chị L bỏ ra ở riêng chị L có nói với anh là ra ngoài ở chứ anh cũng không biết nguyên nhân tại sao. Tết âm lịch 2022 chị L vẫn về ăn tết cùng gia đình, sau đó chị L lại ra ở riêng. Anh cũng xác định tình cảm với chị L vẫn còn, chị L xin ly hôn thì anh không đồng ý, anh đề nghị vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau vun đắp tình cảm và cùng nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh T xác định vợ chồng có bốn con chung là Dương Ngọc Anh, sinh ngày 25/6/2012; Dương Ngọc Lan, sinh ngày 28/5/2014; Dương Khánh Linh, sinh ngày 31/5/2016 và Dương Tùng Lâm, sinh ngày 08/6/2018. Hiện nay cả bốn con chung đang ở với anh phát triển bình thường. Anh muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con. Tuy nhiên, nếu vợ chồng phải ly hôn thì anh đề nghị được nuôi cả 04 con chung. Anh yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/ 01 tháng/ 01 con chung. Hiện nay, anh đang là công nhân may tại Công ty may Hà Phong, thu nhập bình quân khoảng 7 triệu đến 8 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, nhà ở, quyền sử dụng đất và các vấn đề khác: Anh xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến và xác định về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 35 Điều 147, Điều 271, Điều 273; của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị L được ly hôn anh T

Về con chung: Giao cho chị L được nuôi dưỡng hai con chung Dương Ngọc Anh, sinh ngày 25/6/2012; Dương Khánh Linh, sinh ngày 31/5/2016; Giao cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Dương Ngọc Lan, sinh ngày 28/5/2014 và Dương Tùng Lâm, sinh ngày 08/6/2018.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào, Chị L và anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm

Đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự được biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:*

Xét đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L HDXX xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 8 Điều 28 **Bộ luật tố tụng dân sự**. Anh Dương Quyết T có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại xã Thái Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

[2].*Về quan hệ hôn nhân:* Chị L và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thái Sơn, huyện Hiệp Hòa được xác định là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống chị L cho rằng do vợ không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã, chửi mắng nhau; anh T đi làm về luôn cáu gắt khó chịu với chị, chị làm gì anh T cũng không vừa ý. Chị đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng anh T không thay đổi được. Vợ chồng ly thân từ tháng 10/2021 đến nay không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Anh T lại cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì, anh không biết tại sao chị L lại bỏ nhà đi, chị L xin ly hôn thì anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn với chị L và đề nghị vợ chồng về đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy, anh T mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị L thì kiên quyết không chấp nhận. Hiện nay, chị L đã bỏ ra ở riêng từ tháng 10/2021, trong khoảng thời gian này T không có phương án gì để vợ chồng hòa giải đoàn tụ với nhau được. Vì thế, căn cứ vào đời sống hôn nhân thực tế của chị L và anh T HDXX xác định đời sống hôn nhân của

anh T và chị L không thể tiếp tục do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và cần xử cho chị L được ly hôn với anh T là có căn cứ.

[3]. *Về con chung*: Chị L và anh T cùng xác định vợ chồng có 04 con chung là Dương Ngọc Anh, sinh ngày 25/6/2012; Dương Ngọc Lan, sinh ngày 28/5/2014; Dương Khánh Linh, sinh ngày 31/5/2016 và Dương Tùng Lâm, sinh ngày 08/6/2018. Hiện nay cả bốn con chung đang ở cùng với anh T. Vợ chồng ly hôn chị L đề nghị được nuôi dưỡng hai con chung là Dương Ngọc Anh và Dương Tùng Lâm. Anh T đề nghị được nuôi dưỡng cả 04 con chung, trong trường hợp không được nuôi bốn con chung anh T có nguyện vọng được nuôi hai con chung là cháu Dương Ngọc Lan và cháu Dương Tùng Lâm. HĐXX xét thấy, quyền và nghĩa vụ chăm sóc nuôi dưỡng con chung của cả chị L và anh T là như nhau. Chị L và anh T đều có thu nhập ổn định nên cùng có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, khi giao con chung của cho anh T cần dựa trên điều kiện thực tế và nguyện vọng của các con mới đảm bảo cho các con được phát triển bình thường được. HĐXX xét thấy, anh T có điều kiện hơn chị L vì có nhà cửa được vợ chồng xây dựng trước đó trong khi chị L phải đi thuê trọ. Cả anh T và chị L đều có nguyện vọng được nuôi cháu Dương Tùng Lâm sinh ngày 08/6/2018 nhưng xét về điều kiện ăn ở thì cần giao cháu Lâm cho anh T nuôi dưỡng để cháu có chỗ ở đảm bảo và không xáo trộn cuộc sống của cháu là cần thiết. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần giao cho anh Dương Quyết T được nuôi hai con chung là cháu Dương Ngọc Lan và cháu Dương Tùng Lâm; Giao cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng cháu Dương Ngọc Anh và cháu Dương Khánh Linh là phù hợp và đúng theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T có nguyện vọng được nuôi bốn con chung và yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh là 1.000.000 đồng/tháng/01 con chung, chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, HĐXX giao cho anh T và chị L mỗi người được nuôi hai con chung rồi nên hai bên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào là phù hợp.

[5]. *Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, nhà ở, quyền sử dụng đất, ruộng đất và các quan hệ khác*: chị L và anh T cùng xác định vợ chồng không có không yêu cầu Tòa án giải quyết cho nên Hội đồng xét xử không xem xét là có căn cứ.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

Về quan hệ hôn nhân xử cho: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Dương Quyết T.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L được nuôi dưỡng hai con chung là cháu Dương Ngọc Anh sinh ngày 25/6/2012 và cháu Dương Khánh Linh, sinh ngày 31/5/2016. Giao cho anh Dương Quyết T được nuôi dưỡng hai con chung là cháu Dương Ngọc Lan, sinh ngày 28/5/2014 và cháu Dương Tùng Lâm, sinh ngày 08/6/2018. Chị L, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau nhau. Chị Nguyễn Thị L và anh Dương Quyết T được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007766 ngày 20/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Xác định chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND H. Hiệp Hòa;
- Chi cục THA DS H. Hiệp Hòa;
- Ủy ban nhân dân xã Thái Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Hương Lan

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Lê Thanh Miện Bùi Thế Hanh

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hương Lan

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát ND H. Hiệp Hòa;
- Chi cục THA DS H. Hiệp Hòa;
- Ủy ban nhân dân xã Thái Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hương Lan

